

Số: 195/2017/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

**TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

***Kính thưa Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT***

Trong năm 2016 Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 07/2016/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán trong đó có quy định công ty chứng khoán phải thực hiện sửa đổi Điều lệ để đảm bảo phù hợp với bản Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BTC. Đồng thời, trong quá trình hoạt động thì Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty cũng nhận thấy có một số quy định còn có những bất cập đòi hỏi phải được sửa đổi bổ sung để việc áp dụng hợp lý và hiệu quả hơn.

Từ những lý do trên Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát các điều khoản của Điều lệ và đề xuất sửa đổi bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Bởi vậy, tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2017 HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung như sau:

1. Điều 2.4 được sửa đổi bổ sung để quy định rõ “Mỗi người đại diện theo pháp luật nêu trên đều có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này” và “Người đại diện theo pháp luật đăng ký chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu và làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Tổng giám đốc” cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 07/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.
2. Điều 2.5 được sửa đổi bổ sung để không liệt kê danh sách các chi nhánh và phòng giao dịch của Công ty, tránh liệt kê dài dòng và thuận tiện về sau khi Công ty có sự thay đổi (tăng giảm) hệ thống các chi nhánh, phòng giao dịch mà không dẫn đến phải sửa đổi Điều lệ Công ty.
3. Điều 20.2 được sửa đổi bổ sung để cụ thể hơn nội dung “Các hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty.” Thực chất sửa đổi bổ sung này chỉ là sự trình bày lại câu từ của Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp để cho dễ hiểu hơn.
4. Điều 31.3.t được bổ sung quy định về việc Hội đồng quản trị có quyền “Thông qua/chấp thuận các hợp đồng và giao dịch của Công ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty.” Việc bổ sung này là cụ thể hóa quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật doanh nghiệp.
5. Điều 32.2 được bổ sung quy định “Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện và nhân danh Công ty xác lập, thực hiện giao dịch của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.” Quy định này để nêu cụ



thể hơn về công việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ với danh nghĩa người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Điều 34.14 được sửa đổi đoạn cuối để nêu rõ về hình thức và nội dung của Biên bản họp HĐQT phải tuân theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật doanh nghiệp.
7. Điều 42.1 được sửa đổi bổ sung theo hướng sửa thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” cho chuẩn với Luật doanh nghiệp và đồng thời cũng quy định cụ thể hơn về các tiêu chuẩn đối với Kiểm soát viên của một Công ty niêm yết theo quy định của Luật doanh nghiệp.
8. Điều 55.1 được bổ sung quy định “Công ty có thẩm quyền quyết định cụ thể về số lượng và hình thức con dấu Công ty trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật” để nêu cụ thể về việc số lượng và hình thức con dấu của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, giống như các loại hình doanh nghiệp khác.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty được thuyết minh cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này. Ngoài các sửa đổi nêu trên, Điều lệ mới cũng có sửa đổi nhỏ về câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa chính).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty gồm các điều khoản sửa đổi bổ sung. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.



## THUYẾT MINH VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2.4	<p>“2.4 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Công ty có hai Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.</p> <p><del>Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của Điều lệ này.</del></p>	<p>“2.4 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Công ty có hai Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.</p> <p><i>Mỗi người đại diện theo pháp luật nêu trên đều có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p> <p><i>Người đại diện theo pháp luật đăng ký chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu và làm việc với Ủy ban</i></p>	<p>Điều này được sửa đổi để nêu rõ việc mỗi người đại diện theo pháp luật đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như nhau với danh nghĩa người đại diện theo pháp luật được quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p>Đồng thời, việc bổ sung quy định tại Điều này cũng là để phù hợp với yêu cầu tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 07/2016/TT-BTC.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<i>Chứng khoán Nhà nước là Tổng giám đốc.</i>	
2	Điều 2.5	<p>2.5 Chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch:            Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.</p> <p><del>Công ty đã thành lập các Chi nhánh, Phòng giao dịch sau:            Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH            Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG            Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT CHI NHÁNH VINH NGHỆ AN            Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT CHI NHÁNH CẦN THƠ            Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT CHI NHÁNH QUẢNG NINH</del></p>	<p>2.5 Chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch:            Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>Điều này được sửa đổi để không liệt kê danh sách các chi nhánh và Phòng giao dịch của Công ty để thuận tiện về sau khi Công ty có sự thay đổi (tăng giảm) hệ thống các Chi nhánh, Phòng giao dịch mà không phải sửa đổi Điều lệ Công ty.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Tên phòng giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT PHÒNG GIAO DỊCH HOÀN KIẾM		
3	Điểm o Điều 20.2	“o. Các hợp đồng hoặc giao dịch với Người có liên quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp”	“o. Các hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty.”	Bản chất của quy định này không thay đổi nhưng được viết lại cho rõ ràng và diễn hiểu hơn trong quá trình áp dụng
4	Điều 31.3.t	Không quy định	“t. Thông qua/chấp thuận các hợp đồng và giao dịch của Công ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty.”	Quy định này được bổ sung là sự cụ thể hóa nội dung đã được quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật doanh nghiệp.
5	Điểm m Điều 32.2	“m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty; thực hiện các quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng	“m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty. Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp	Điều này được sửa đổi, bổ sung để nêu cụ thể hơn về công việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ với danh nghĩa người đại diện theo pháp luật của Công ty.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế.”	<i>luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện cho Công ty xác lập, thực hiện giao dịch của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</i> ”	
6	Điều 34.14	“34.14 Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và <i>phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</i> ”	“34.14 Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và <i>phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật doanh nghiệp.</i> ”	Điều này được sửa đổi để dẫn chiếu đến quy định về hình thức và nội dung của Biên bản họp HĐQT phải tuân theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật doanh nghiệp
7	Điều 42.1	“42.1 Công ty phải có Ban kiểm soát, số thành viên của Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có	“42.1 Công ty phải có Ban kiểm soát, số thành viên của Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. <i>Kiểm soát viên của Công ty phải</i>	Điều này được sửa đổi bổ sung để sửa thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” và đồng thời quy định cụ

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là Cổ đông của Công ty hoặc người đại diện của Cổ đông làm Trưởng ban.	<i>là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.”</i>	thể hơn về các tiêu chuẩn đối với Kiểm soát viên của một Công ty niêm yết theo quy định của Luật doanh nghiệp.
8	Điều 55.1	“55.1 Con dấu là tài sản của Công ty và được khắc theo quy định của Pháp luật.”	“55.1 Con dấu là tài sản của Công ty và được khắc theo quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty có thẩm quyền quyết định cụ thể về số lượng và hình thức con dấu Công trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật.”	Điều này được sửa đổi, bổ sung để quy định cụ thể về việc số lượng và hình thức con dấu của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, giống như các loại hình doanh nghiệp khác.